ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1190 /QĐ-SYT	*Đồng Nai, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 22 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp xét của Tổ Thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 22 năm 2026 cho 23 cá nhân (*Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Quản lý KCB (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

(Bs.Lam/09.11.26)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Lưu Văn Dũng

DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỢT 22 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
1	TÔ THỊ THÙY TRANG	25/12/1992	075192005400	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003133/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
2	HOÀNG KIÊN TRUNG	13/02/1997	025097009675	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003134/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
3	HUỲNH THỊ KIỀU TRANG	20/01/1978	075178001215	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	003135/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
4	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	21/07/1988	075188005580	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	003136/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
5	VÕ HUỲNH HẢI ĐĂNG	18/01/1991	066091003466	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	003137/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
6	ĐÀM TUẤN ANH	01/01/1981	008081001540	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	003138/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
7	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	13/11/1988	075188009583	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	003139/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
8	LÝ TIỂU PHỤNG	25/01/2002	075302006144	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003140/ĐNAI-GPHN	Cấp mới

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
9	HOÀNG THỊ THẢO	05/10/2004	040304017496	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003141/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
10	NGUYỄN ĐỨC VĨ	21/01/2002	070202001124	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003142/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
11	PHÙNG NHƯ QUỲNH	31/08/2003	075303002617	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003143/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
12	TRẦN NHƯ QUỲNH	24/08/2000	075300020266	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003144/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
13	NGUYỄN THỊ NGỌC	07/04/1990	042190018443	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003145/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
14	TRẦN THANH TRÚC	23/07/2004	079304004422	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003146/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
15	VŨ THỊ HẢI YẾN	09/04/1992	075192005587	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003147/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
16	TRIỆU THỊ BẠCH MAI	12/11/2003	068303009320	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003148/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
17	TRẦN THỊ THANH TRÚC	11/09/2001	075301001636	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003149/ĐNAI-GPHN	Cấp mới

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
18	LÊ THỊ THU DIỄM	06/03/2003	075303004744	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	003150/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
19	TRẦN THỊ HIỀN	05/04/1990	068190000421	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003151/ĐNAI-GPHN	Cấp lại
20	HOÀNG THỊ THÚY HỒNG	08/02/1998	045198008279	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	003152/ĐNAI-GPHN	Cấp lại
21	LÊ THỊ HƯƠNG	04/06/2000	075300011539	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	003153/ĐNAI-GPHN	Cấp lại
22	BÙI VIẾT TUẤN	13/01/1997	075097013384	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	003154/ĐNAI-GPHN	Cấp lại
23	PHẠM CÔNG PHÚC	20/02/1978	051078000865	Việt Nam	Kỹ thuật y	Hình ảnh y học	003155/ĐNAI-GPHN	Cấp lại